

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Trung Hậu

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Lành - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng P (*Tên gọi khác: không*), sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; số CMND: 331324902; nghề nghiệp: làm hồ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ Phạm Kim P (đã ly hôn) và con Lê Ngọc Bảo V; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2017, ngày 05/7/2017 bị tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã N, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Huỳnh Hồng Phúc, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp M, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Bé H, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã N, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

2. Anh Lê Văn Cà M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã N, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 30/6/2017 Lê Hoàng P, thuê xe hon da khách đi từ huyện T B, tỉnh Vĩnh Long đến xã T, huyện BT. Khi đến gần UBND xã T thì P đi bộ dọc theo tuyến tỉnh lộ 908 hướng từ xã T về xã Th với mục đích là tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở, không người trông coi sẽ lấy trộm tài sản. Khi P đi bộ đến tổ E, ấp T T, xã T, huyện BT thì phát hiện có nhiều xe mô tô đầu cặp lẻ lợ không người trông coi. Thấy vậy, P đi đến quan sát thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển số 64Z1- 1465 của Lê Văn D, sinh năm: 1985 ngụ tổ A, ấp H, xã N, huyện BT, trên xe chỗ ổ khóa mở cốp xe vẫn còn gắn chìa khóa xe, P lấy chìa khóa xe gắn vào ổ khóa ở cốp xe, mở khóa xe, khởi động điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Văn D phát dây khoai lang xong ra lấy xe thì phát hiện xe bị mất trộm nên trình báo Công an xã T. Công an xã T báo về Công an huyện BT nên Công an huyện BT phối hợp với Công an thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An kiểm tra, rà soát. Khi P điều khiển xe đến thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An thì bị Công an thị trấn BL phát hiện mời P về trụ sở làm việc, đồng thời báo Công an huyện BT phối hợp điều tra.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô mang biển số 64Z1-1465, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen – bạc (*đã qua sử dụng*).

Ngày 04/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B T tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô Biển số: 64Z1- 1465, có giá trị là 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*)

Qua điều tra Lê Hoàng P khai nhận, ngoài thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên thì P còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại xã M, huyện B T và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại xã Đ, thị xã Bình Minh. Cụ thể:

Vào khoảng 6 giờ, ngày 06/02/2017 (*Mùng 10 tết âm lịch*), để có tiền tiêu xài P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, để thực hiện hành vi trộm cắp P chuẩn bị 01 (một) cây tua vít dùng để mở ổ khóa xe và 01 cái thùng nhựa đi bộ từ nhà ấp MT, xã Th, huyện BT đi theo tuyến lộ tái định cư về hướng thuộc ấp K, xã M T tìm tài sản của người khác không có người trông coi thì lấy trộm. Khi đến tổ D, ấp K, xã MTn, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện xe mô tô biển số 64H3-9687 của Huỳnh Hồng PH, sinh năm 1966, ngụ tổ H, ấp M, xã MT, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long đậu trên đường đất không có người trông coi, P lấy cây tua vít đã mang theo mở ổ khóa xe rồi điều khiển xe chạy đến tỉnh Bình Dương bán xe mô tô biển số 64H3-9687 đã lấy trộm được cho người tên T (*không rõ họ, tên và địa chỉ*) với số tiền 3.500.000 đồng.

Ngày 25/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô mang biển số 64H3-9687, có giá trị 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đối với hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: P có đem tiêu thụ xe mô tô loại exciter, màu vàng, (không nhớ biển số) do Lê Thanh T là em ruột của P và K là cháu của P đã trộm cắp ở xã Đ, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 11/7/2017 Cơ quan điều tra công an huyện BT đã có công văn

chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan điều tra công an thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long để thụ lý điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Qua điều tra Lê Hoàng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người tên T, do P khai không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã trả lại 01 xe mô tô mang biển số 64Z1-1465 cho Lê Văn D. Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm thì D không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 64H3- 9687, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được. Huỳnh Hồng Ph yêu cầu P bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 64H3-9687 bị mất bằng số tiền là 5.500.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Người bị hại anh Lê Văn D đã nhận lại xe nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Ông Huỳnh Hồng Ph trình bày hiện chiếc xe của ông đã bị bị cáo P bán lấy tiền tiêu sài, ông yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 64H3-9687 là 5.500.000đ, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Ông Lê Văn Bé H trình bày: chiếc xe mô tô biển số 64Z1-1465 mà bị cáo Phương lấy trộm là do tôi đứng tên chủ quyền, nhưng tôi đã cho con trai tôi là Lê Văn D, tôi thống nhất giao cho con tôi toàn quyền sử dụng chiếc xe mô tô biển số 64Z1-1465, tôi không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 138; Điều 33, điểm o, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân trả lại cho người bị hại 01 xe mô tô biển số 64Z1-1465, nên không đặt ra xem xét. Trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: người bị hại anh Lê Văn D đã nhận lại được tài sản, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết. Đối với xe mô tô biển số 64H3- 9687 chưa thu hồi được nên buộc bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh Hồng Ph giá trị chiếc xe bằng số tiền là 5.500.000 đồng. Án phí áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm .

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bị hại: Anh Lê Văn D và ông Huỳnh Hồng Ph thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm như hình phạt cho bị cáo, để sớm làm lại cuộc đời, lo cho gia đình. Bị cáo thấy hành vi của mình không đúng, bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lê Hoàng P tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Quyền sở hữu tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm. Bị cáo ý thức được việc lấy tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe của anh Lê Văn D biển số 64Z1-1465 và 01 chiếc xe của ông Huỳnh Hồng Ph biển số 64H3-9687, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo lấy trộm của anh Lê Văn D có giá trị là 6.400.000đ, của ông Huỳnh Hồng Ph có giá trị là 5.500.000đ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật như trong Bản cáo trạng số: 19/KSĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2017 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 mô tô biển số 64H3-9687 của ông Huỳnh Hồng Ph vào ngày 06/02/2017, giá trị tài sản là 5.500.000đ. Sau đó, ngày 30/6/2017 bị cáo lại trộm cắp tài sản của anh Lê Văn D là 01 xe mô tô biển số 64Z1-1465, trị giá tài sản 6.400.000 nên đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất

hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo có nhân thân tốt, bà nội bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội là Lê Văn Y là liệt sĩ, người bị hại anh Lê Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân trả lại 01 xe mô tô mang biển số 64Z1-1465 cho Lê Văn D.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với tài sản của anh Lê Văn Cà M để trên xe 64Z1-1465 khi bị mất trộm gồm 01 nón bảo hiểm màu đỏ và 01 cái đèn pin màu đen, quá trình điều tra anh Lê Văn Cà M không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Người bị hại Huỳnh Hồng Ph yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bằng số tiền là 5.500.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Huỳnh Hồng Ph số tiền là 5.500.000 đồng

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 30/6/2017.

3. Về các vấn đề khác:

3.1 Xử lý vật chứng: Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân đã trả lại cho người bị hại Lê Văn D 01 xe mô tô mang biển số 64Z1-1465.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận ý kiến của người bị hại Lê Văn D không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Huỳnh Hồng Ph số tiền là 5.500.000đồng.

3.3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hoàng P nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện Bình Tân;
- Viên kiểm sát;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Trung Hậu

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nguyễn Ánh Dương

